

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 11/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 23/7/2018

“V/v tranh chấp hôn nhân và
gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Đôn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thế Chiến

2. Bà Bùi Thị Thiềm

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quang Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hồng Nghĩa- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2018/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐST - HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 10/2018/QĐST – HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Mỹ N, sinh năm: 1985;

Địa chỉ: Thôn 2, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Ông Hoàng Đình K, sinh năm: 1979;

Địa chỉ: Thôn 2, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22/3/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án bà Hồ Thị Mỹ N trình bày: Bà Hồ Thị Mỹ N kết hôn với ông Hoàng Đình K vào năm 2007, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn B, huyện K. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2014, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không hòa hợp trong cuộc sống, ông K thường xuyên uống rượu, tụ tập bạn bè, không lo làm ăn. Vợ chồng đã ly thân khoảng 4 tháng. Nay cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà N xin ly hôn với ông K.

Về con chung: Bà N và ông K có hai con chung là cháu Hoàng Vi H, sinh ngày: 26/6/2008 và cháu Hoàng Đình L, sinh ngày: 13/10/2012. Khi ly hôn bà N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.”

Quá trình giải quyết vụ án Cán bộ Tòa án nhân dân huyện K đã nhiều lần tới nhà để làm việc với ông K tuy nhiên ông K không có mặt ở nhà, nên Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho ông K theo quy định của pháp luật: Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tuy nhiên ông Hoàng Đình K vẫn cố tình không chấp hành, không có mặt tại Tòa án để trình bày ý kiến, tham gia tố tụng giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định của BLTTDS.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, về thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, gửi thông báo thụ lý vụ án đúng theo quy định tại các Điều 28; 35; 39; 68; 97; 196; 203; 220 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70; 71 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70; 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Mỹ N. Cho bà Hồ Thị Mỹ N được ly hôn với ông Hoàng Đình K.

Về con chung: Giao cháu Hoàng Vi H, sinh ngày: 26/6/2008 và cháu Hoàng Đình L, sinh ngày: 13/10/2012 cho bà Hồ Thị Mỹ N trực tiếp nuôi dưỡng. Bà N không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Ông Hoàng Đình K hiện trú tại: Thôn 2, thị trấn Buôn Tráp, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn lên Tòa án làm việc theo

đúng quy định pháp luật được quy định tại Điều 177, Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa lần thứ 2 bị đơn Hoàng Đình K vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Mỹ N kết hôn với ông Hoàng Đình K vào năm 2007, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Buôn Trấp, huyện K. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không hòa hợp trong cuộc sống, ông K thường xuyên uống rượu, tụ tập bạn bè, không lo làm ăn, bà N và ông K đã ly thân được 4 tháng, nên bà N xin ly hôn với ông K.

Tại biên bản xác minh ngày 09/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện K thể hiện: Ông Hoàng Đình K có hộ khẩu thường trú tại thôn 2, thị trấn Buôn Trấp, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Cuộc sống hàng ngày ông K có tính tình hung hãn, lười lao động, không chăm lo cho gia đình, có hành vi đánh bà N gây thương tích, từ đó dẫn tới mâu thuẫn trầm trọng. Chính quyền tiến hành hòa giải nhưng không thành. Xét thấy mâu thuẫn giữa bà Hồ Thị Mỹ N và ông Hoàng Đình K là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ vào Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho bà Hồ Thị Mỹ N được ly hôn với ông Hoàng Đình K.

[4] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân Bà N và ông K có hai con chung là cháu Hoàng Vi H, sinh ngày: 26/6/2008 và cháu Hoàng Đình L, sinh ngày: 13/10/2012. Khi ly hôn bà N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con. Để đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên, xem xét tình hình thực tế của bà Hồ Thị Mỹ N có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con hàng ngày, hơn nữa nguyện vọng của cháu H là được ở với mẹ. Căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy cần giao hai cháu là cháu Hoàng Vi H, sinh ngày: 26/6/2008 và cháu Hoàng Đình L, sinh ngày: 13/10/2012 cho bà Hồ Thị Mỹ N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là hợp lý và cũng để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho cháu về ăn mặc, học hành cùng những điều kiện khác cho sự phát triển về tinh thần và thể chất của các cháu. Bà Hồ Thị Mỹ N không yêu cầu ông Hoàng Đình K cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

Ông Hoàng Đình K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, căn cứ Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí: Bà Hồ Thị Mỹ N phải chịu án phí **ly hôn** sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 177, Điều 179; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Mỹ N.

- Về hôn nhân: Xử cho bà Hồ Thị Mỹ N được ly hôn với ông Hoàng Đình K.

- Về con chung: Giao cả hai cháu là cháu Hoàng Vi H, sinh ngày: 26/6/2008 và cháu Hoàng Đình L, sinh ngày: 13/10/2012 cho chị Hồ Thị Mỹ N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Ông K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Hoàng Đình K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Hồ Thị Mỹ N phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000^d (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà N đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số 0005569 ngày 26/3/2018.

Bà Hồ Thị Mỹ N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ông Hoàng Đình K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo thủ tục hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, VKSND tỉnh;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trần Đôn